TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỚN QUẢN** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Số: 111/2018/QĐST- HNGĐ	*Hớn Quản, ngày 17 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 146/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Thị M, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 2, ấp TCN, xã PA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn:* Anh Điểu D, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 3, ấp TCL, xã PA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

2.1. Bà Thị K, sinh năm 1952

Địa chỉ: Tổ 3, ấp TCL, xã PA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

2.2. Bà Thị B, sinh năm 1954

Địa chỉ: Tổ 2, ấp TCN, xã PA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

2.3. Chị Thị Đrênh H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 1, ấp CG, xã QM, huyện CT, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thị M, sinh năm 1981; trú tại tổ 2, ấp TCN, xã PA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước và anh Điểu D, sinh năm 1984; trú tại tổ 3, ấp TCL, xã PA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

Giấy chứng nhận kết hôn số 79/2014 quyển số 01/2014 ngày 28/8/2014 của Ủy ban nhân dân xã PA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thị M, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 2, ấp TCN, xã PA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn:* Anh Điểu D, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 3, ấp TCL, xã PA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

2.1. Bà Thị K, sinh năm 1952
Địa chỉ: Tổ 3, ấp TCL, xã PA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước
2.2. Bà Thị B, sinh năm 1954
Địa chỉ: Tổ 2, ấp TCN, xã PA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước
2.3. Chị Thị Đrênh H, sinh năm 1978
Địa chỉ: Tổ 1, ấp CG, xã QM, huyện CT, tỉnh Bình Phước

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Điểu D và chị Thị M thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Điểu Hoàng D1, sinh ngày 08/8/2014 cho chị Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và anh Điểu D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng mỗi tháng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 5/2018.

Anh D có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, anh D và chị M có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Điểu D và chị Thị M thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Điểu D và chị Thị M, bà Thị B, bà Thị K và chị Đrênh H thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Thị M tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tiền số 0004608 ngày 26/3/2018.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Trần Văn Nhum

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã Phước An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.